



TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1503/CV-TCKT

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2019.

(V/v: Giải trình chênh lệch giữa bc kiểm toán so với bc tài chính đã công bố; lợi nhuận 6 tháng 2019 giảm hơn 10% so với 2018)

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 6.

Căn cứ Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty cổ phần Sông Đà 6.

Công ty cổ phần Sông Đà 6 xin giải trình về chênh lệch các chỉ tiêu báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty cổ phần Sông Đà 6 và Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội lập ngày 13/08/2019, đồng thời giải trình lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2019 giảm hơn 10% so với 6 tháng đầu năm 2018, cụ thể như sau:

I. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2019

T T	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu báo cáo tài chính đã công bố	Số liệu kiểm toán độc lập tại ngày 13/08/2019	Chênh lệch
			Số đầu năm	Số đầu năm	
	NGUỒN VỐN				
	+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(540.406.073)	9.029.323.259	(9.569.729.332)
	+LNST chưa phân phối kỳ này	421b	9.569.729.332	0	9.569.729.332

II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019

T T	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu báo cáo tài chính đã công bố	Số liệu kiểm toán độc lập tại ngày 13/08/2019	Chênh lệch
			6 tháng đầu năm trước	6 tháng đầu năm trước	
1	Thu nhập khác	31	1.100.391.366	1.011.091.366	89.300.000
2	Chi phí khác	32	826.212.446	736.912.446	89.300.000

(Handwritten signature)

III. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

T T	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu báo cáo tài chính đã công bố	Số liệu kiểm toán độc lập tại ngày 13/08/2019	Chênh lệch
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	
1	Các khoản dự phòng	03	72.000.000	(23.000.000)	95.000.000
2	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	0	(15.346.551)	15.346.551
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	36.603.016.549	36.492.669.998	110.346.551
4	Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	75.446.751.020	51.051.169.396	24.395.581.624
5	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(25.479.770.175)	(973.842.000)	(24.505.928.175)

Nguyên nhân chênh lệch số liệu tại ngày 30/06/2019:

1. Trên Bảng cân đối kế toán:

- Theo báo cáo tài chính đã công bố, Công ty tách ra hai chỉ tiêu 421a và 421b, trong đó chỉ tiêu 421a là lợi nhuận của năm 2017 do Kiểm toán Nhà nước điều chỉnh giảm, chỉ tiêu 421b là lợi nhuận của năm 2018, tuy nhiên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2019 Kiểm toán độc lập gộp vào thành một chỉ tiêu 421a.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chỉ tiêu Thu nhập khác (chỉ tiêu 31) và Chi phí khác (chỉ tiêu 32) trên Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ kế toán 6 tháng đầu năm trước chênh lệch là do Kiểm toán độc lập khi thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2018 đã điều chỉnh giảm Thu nhập khác và Chi phí khác cùng số tiền 89.300.000 đồng, tuy nhiên không làm thay đổi kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

- Chỉ tiêu 03 - Các khoản dự phòng: Chênh lệch là do Công ty tính thiếu khoản giảm trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính số tiền 95.000.000 đồng.

- Chỉ tiêu 05 - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư: Chênh lệch là do Công ty chưa tính khoản tiền thu từ thanh lý tài sản và thu lãi tiền gửi ngân hàng số tiền 15.346.551 đồng.

- Chỉ tiêu 08 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động: Chênh lệch là do chênh lệch từ hai chỉ tiêu trên (Chỉ tiêu 03 và Chỉ tiêu 05).

- Chỉ tiêu 11 và chỉ tiêu 17: Chênh lệch là do Kiểm toán độc lập xác định điều chỉnh lại từ các khoản tiền chi khác sang các khoản tiền chi trả khách hàng.

4. Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2019 giảm hơn 10% so với 6 tháng đầu năm 2018:

Một số chỉ tiêu 6 tháng đầu năm 2019 như sau:



Ngân

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ
A	B	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu	311.397.114.593	380.580.676.707	122%
2	Tổng chi phí	300.844.863.450	374.366.845.216	124%
3	Lợi nhuận trước thuế	10.552.251.143	6.213.831.491	59%
4	Lợi nhuận sau thuế	8.471.085.612	4.971.065.193	59%


Ban lãnh đạo điều hành Công ty thường xuyên chỉ đạo sát sao nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong công tác nghiệm thu thanh toán và thu tiền về tài khoản nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2019 giảm 41% so với cùng kỳ năm 2018, nguyên nhân do:

+ Trong 6 tháng đầu năm 2019 các Công trình lớn Công ty thi công đã đi vào giai đoạn hoàn thiện bàn giao cho Chủ đầu tư như Gói thầu XL2 Công trình nhà Quốc Hội, các công thủy điện Huội Quảng, thủy điện Đồng Nai 5, thủy điện Sông Chò, thủy điện Xekaman 3 và Xekaman 1 - Sanxay tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân Dân Lào, công tác nghiệm thu thanh toán không đạt tiến độ đề ra nên giá trị dở dang lớn, các khoản công nợ chờ quyết toán và chờ bảo hành tăng lên làm ảnh hưởng đến nguồn vốn, phát sinh tăng chi phí tài chính của Công ty.

+ Đồng thời, Công ty chủ yếu thi công các công trình đấu thầu có biên lợi nhuận thấp hơn các công trình chỉ định thầu trước đây.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu TCKT, VP. 



Tsian Đang Khoa

